

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2021/KDTM-PT
Ngày: 25/3/ 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Lưu Thị Đoan Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 và ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2020/TLPT-KDTM ngày 10/11/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 80A/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 551/2021/QĐ-PT ngày 22/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2020.

Bị đơn: Công ty E

Địa chỉ: đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh Tr, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2018.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là Công ty T và bị đơn là Công ty E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Tại Đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 của nguyên đơn là Công ty T và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Bảo A như sau:

Công ty T và Công ty E có ký Hợp đồng mua bán số 805/2017/HĐ.BLUESKY ngày 08/5/2017. Nội dung hợp đồng như sau:

Công ty E cung cấp cho Công ty T màn hình LED và dịch vụ (như Phụ lục hợp đồng kèm theo). Loại: Màn hình Led P5 ngoài trời. Giá trị hợp đồng là 410.361.600đồng.

Công ty E chịu trách nhiệm về chất lượng và số lượng theo bảng danh mục thiết bị kèm theo (Điều 3.2 của hợp đồng).

Thời hạn bảo hành: 01 (một) năm.

Phụ lục hợp đồng: Dịch vụ khi bán: Lắp đặt màn hình, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

Công ty E đã cho kỹ thuật viên xuống khảo sát vị trí lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời tại số đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận có thể lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời tại vị trí Công ty T. Công ty T đã thanh toán đủ số tiền 410.361.600đồng và Công ty E đã thi công tiến hành lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời như theo hợp đồng.

Tuy nhiên, màn hình Led P5 ngoài trời sau 04 tháng đã hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng được. Nguyên nhân theo khảo sát của Công ty E là do mặt sau màn hình Led P5 bị nước mưa chảy vào nên màn hình bị cháy, hư hỏng toàn bộ, mặt kính sau màn hình không được Công ty E gia cố che chắn kỹ dẫn đến hư hỏng.

Tại Email ngày 07/11/2017 của bà Võ Y Đức H, là Trợ lý giám đốc của Công ty E, trả lời: “Thực tế thì ngay ban đầu em khảo sát biết vị trí lắp thì thấy ok nên không báo giá gia cố cho mặt sau vì thấy mái hiên mình đưa ra 3 mét quá ok”.

Căn cứ Điều 4 của hợp đồng quy định về thời hạn bảo hành là 01 năm. Công ty T đã yêu cầu bên Công ty E thực hiện bảo hành, sửa chữa hoặc lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời mới cho Công ty T. Tuy nhiên, Công ty E không đồng ý thực hiện bảo hành, thay mới màn hình Led P5 cho Công ty T.

Công ty T nhận thấy Công ty E đã bán và nhận lắp đặt toàn bộ màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T, đã có kỹ thuật viên của họ xuống khảo sát vị trí là xác nhận có thể lắp đặt được màn hình Led P5 ngoài trời. Tuy nhiên, khi Công ty E lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời thì mặt sau màn hình Led P5 ngoài trời không được gia cố kỹ lưỡng nên để nước mưa chảy vào màn hình làm cháy các mạch điện màn hình, gây hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng được. Đây hoàn toàn là lỗi của Công ty E.

Công ty T đã yêu cầu Công ty E thực hiện việc bảo hành thay mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T nhưng Công ty E đã không thực hiện và gây thiệt hại đến quyền lợi của Công ty T.

Nay Công ty T yêu cầu Công ty E hoàn trả số tiền tổng giá trị hợp đồng là 410.361.600đồng và Công ty E phải tự tháo dỡ màn hình Led P5 để khôi phục hiện trạng ban đầu cho Công ty T.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu:

- Buộc Công ty E phải thực hiện việc bảo hành màn hình Led P5 ngoài trời theo đúng kỹ thuật để màn hình hoạt động bình thường như hợp đồng đã ký, tiếp tục thời gian bảo hành 08 tháng còn lại và thời hạn để thực hiện việc bảo hành là 30 ngày (01 tháng). Sau 30 ngày nêu trên, Công ty E không thực hiện việc bảo hành thì bồi thường hợp đồng theo pháp luật do vi phạm hợp đồng.

- Rút yêu cầu buộc Công ty E bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T. Tổng giá trị màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt tại trụ sở của Công ty T là 410.361.600đồng.

- Buộc Công ty E có trách nhiệm tự tháo dỡ màn hình Led P5 ngoài trời đã bị hư hỏng, trả lại cho Công ty T hiện trạng vị trí ban đầu nơi màn hình led hư hỏng được tháo dỡ.

- Buộc Công ty E phải trả 20.000.000đồng gồm tiền chi phí giám định nguyên nhân dẫn đến hư hỏng 13.000.000đồng và tiền thẩm định tại chỗ, thuê người kiểm tra màn hình Led khi thẩm định là 7.000.000đồng.

Công ty T xác định trong 04 tháng đầu thì màn hình Led hoạt động tốt và hiển thị các dòng chữ quảng cáo tốt, mục đích quảng cáo sản phẩm cũng đã đạt được nhưng màn hình led bị hỏng sau 04 tháng đến nay.

Bị đơn là Công ty E có người đại diện hợp pháp là ông Lê Thanh Tr trình bày:

Công ty E và Công ty T có ký Hợp đồng mua bán số 805/2017/HĐ.BLUESKY ngày 08/5/2017. Nội dung hợp đồng như sau:

Công ty E cung cấp cho Công ty T màn hình LED và dịch vụ (như Phụ lục hợp đồng kèm theo). Loại: Màn hình Led P5 ngoài trời. Giá trị hợp đồng là 410.361.600đồng.

Thời hạn bảo hành: 01 (một) năm.

Phụ lục hợp đồng: Dịch vụ khi bán: Lắp đặt màn hình, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

Công ty E đã cho kỹ thuật viên xuống khảo sát vị trí lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời tại số đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận có thể lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời tại vị trí Công ty T. Công ty T đã thanh toán đủ số tiền 410.361.600đồng và Công ty E đã thi công tiến hành lắp đặt màn hình Led P5 ngoài trời như theo hợp đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty E không đồng ý.

Công ty E xác nhận đã có thiệt hại xảy ra đối với màn hình Led P5, tuy nhiên, việc để xảy ra thiệt hại không phải do lỗi của Công ty E mà do mái nhà bị chảy nước dẫn đến hư màn hình. Vì vậy, nếu có hòa giải thì Công ty E sẽ hỗ trợ ½ thiệt hại tương đương 90.000.000đồng, đồng thời lắp thi công lại miễn phí phần thiệt hại này.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Công ty E không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, chỉ đồng ý hỗ trợ chi phí thay thế các modul là ½ thiệt hại tương đương 90.000.000đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 80A/2020/KDTM-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T:

Buộc Công ty E phải thực hiện việc bảo hành màn hình Led P5 ngoài trời để màn hình hoạt động bình thường như hợp đồng số 805/2017/HĐ.BLUESKY ngày 08/5/2017 đã ký, trong vòng 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục thời gian bảo hành 08 tháng kể từ ngày bàn giao màn hình hoạt động bình thường cho phía Công ty T.

Quá thời gian 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty E không thực hiện việc bảo hành nêu trên, thì buộc Công ty E phải trả cho Công ty T số tiền tổng là 293.574.400đồng (hai trăm chín mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm đồng) (trong đó 273.574.400đồng và 20.000.000đồng). Trả một lần.

Sau 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu của Công ty T buộc Công ty E bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T. Tổng giá trị màn hình Led P5 ngoài trời là 410.361.600đồng và Công ty E có trách nhiệm tự tháo dỡ màn hình Led P5 ngoài trời đã bị hư hỏng, trả lại nguyên trạng vị trí ban đầu nơi màn hình led hư hỏng được tháo dỡ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2020, Công ty T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên đối với phần quyết định: Buộc Công ty E sau 01 tháng nếu Công ty E không thực hiện việc bảo hành thì phải trả lại cho Công ty T số tiền 273.574.400đồng; Yêu cầu trong trường hợp Công ty E không thực hiện được việc bảo hành trong thời gian 01 tháng thì phải hoàn trả toàn bộ số tiền 410.361.600đồng và tự tháo dỡ màn hình Ecomled P5 ngoài trời, trả lại nguyên hiện trạng ban đầu cho Công ty T.

Ngày 02/10/2020, Công ty E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là Công ty T có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thành T trình bày theo Bản giải trình kháng cáo của nguyên đơn ngày 29/12/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty T kháng cáo phần quyết định của định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án buộc Công ty E sau 01 tháng nếu Công ty E không thực hiện việc bảo hành thì phải trả lại cho Công ty T số tiền 273.574.400đồng. Đồng thời, Công ty T yêu cầu trong trường hợp Công ty E không thực hiện được việc bảo hành trong thời gian 01 tháng thì phải hoàn trả toàn bộ số tiền 410.361.600đồng và tự tháo dỡ màn hình Ecomled P5 ngoài trời trả lại nguyên hiện trạng ban đầu cho Công ty T. Với lý do:

Thứ nhất: Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty E thực hiện việc bảo hành. Do đó, Công ty E phải có trách nhiệm thực hiện bảo hành để màn hình Led P5 ngoài trời hoạt động trở lại theo đúng như hợp đồng hai bên đã giao kết. Trong trường hợp Công ty E không thực hiện được thì Cơ quan thi hành án sẽ có biện pháp giao cho một bên thứ ba thực hiện thay và Công ty E phải chịu toàn bộ chi phí hoặc sẽ có biện pháp khác để buộc Công ty E thực hiện.

Thứ hai: Tại phiên tòa sơ thẩm, Chủ tọa phiên tòa đã yêu cầu nguyên đơn xác định một yêu cầu khởi kiện là bảo hành hoặc yêu cầu trả tiền, nguyên đơn đã xác định yêu cầu Công ty E thực hiện việc bảo hành nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên xử buộc Công ty E trả lại số tiền 273.574.400đồng khi không thực hiện việc bảo hành. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên vượt quá yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Hơn nữa, Bản án sơ thẩm đã tính phương pháp khấu trừ 04 tháng sử dụng trên 12 tháng bảo hành để trừ ra số tiền buộc Công ty E trả lại cho Công ty T là không có căn cứ, mang tính chủ quan, không dựa trên một quy định pháp luật về phương pháp khấu hao tài sản theo quy định của Luật Thuế để khấu trừ. Bản án sơ thẩm không vận dụng một điều khoản nào của quy định pháp luật để tính khấu trừ ra 1/3 thời gian sử dụng bằng với số tiền 136.787.200đồng, để còn lại số tiền 273.574.400đồng và buộc Công ty E trả cho nguyên đơn.

Thứ ba: Nếu Công ty E không thể thực hiện việc bảo hành theo như bản án của Tòa đã tuyên thì phải trả lại toàn bộ số tiền 410.361.600đồng thì mới đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 448 Bộ luật Dân sự quy định về sửa chữa vật trong thời hạn bảo hành và khoản 4 Điều 21 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định về trách nhiệm bảo hành hàng hóa, linh kiện, phụ kiện.

Công ty T xác định theo hợp đồng thì thời hạn bảo hành là 01 năm kể từ ngày hai bên nghiệm thu bàn giao sản phẩm là ngày 05/6/2017, sản phẩm bảo hành được ghi trong hợp đồng mua bán, không có phiếu bảo hành. Công ty E là bên phân phối chịu trách nhiệm bảo hành.

Bị đơn là Công ty E có người đại diện hợp pháp là ông Lê Thanh Tr trình bày theo Bản giải trình kháng cáo ngày 05/01/2021 và tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty E yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Vì:

1. Hội đồng xét xử đã xét xử vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 của Công ty T, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết hai nội dung sau:

- Buộc Công ty E phải thực hiện việc bảo hành, thay mới màn hình Led P5 ngoài trời theo đúng kỹ thuật để màn hình được hoạt động tốt, có che chắn phía sau màn hình không cho nước vào làm hư hỏng màn hình.

- Bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T. Tổng giá trị màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt tại trụ sở Công ty T là 410.361.600đồng. Công ty E có trách nhiệm tự tháo dỡ màn hình Led P5 ngoài trời đã bị hư hỏng, trả lại nguyên trạng vị trí ban đầu nơi màn hình Led hư hỏng được tháo dỡ.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 18/9/2020, Công ty T rút lại yêu cầu thứ hai về việc yêu cầu Công ty E bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời. Tổng giá trị là 410.361.600đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận cả hai yêu cầu của Công ty T, buộc Công ty E phải thực hiện việc bảo hành việc bảo hành thay mới màn hình Led P5 ngoài trời theo đúng kỹ thuật, nếu không thể bảo hành trong thời gian 01 tháng thì phải bồi thường cho Công ty T số tiền là 273.500.000đồng.

2. Hội đồng xét xử chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và đánh giá chưa khách quan các chứng cứ của vụ án:

Theo kết quả giám định nguyên nhân hư hỏng của thiết bị màn hình led do Công ty Vina Control giám định thì nguyên nhân dẫn đến hư hỏng là do chập điện, không phát hiện có sự xâm nhập của côn trùng hoặc nước. Kết luận này không đủ thuyết phục, không có cơ sở để làm căn cứ giải quyết vụ án, vì: Khi giám định nguyên nhân dẫn đến hư hỏng, đơn vị giám định chỉ lấy đại diện 01 module trên tổng số 260 module bị hỏng của màn hình Led P5 ngoài trời làm căn cứ để đánh giá nguyên nhân hư hỏng của màn hình Led P5 ngoài trời là chưa đầy đủ, thiếu tính chính xác. Về nguyên nhân hư hỏng, sau khi có sự cố xảy ra, Công ty E đã khảo sát và kết luận nguyên nhân dẫn đến hư hỏng là do mái che của tòa nhà bị rò rỉ nước mưa dẫn đến chập điện màn hình là nguyên nhân chính dẫn đến hư hỏng. Các bên cũng đã trao đổi qua email và thống nhất về nguyên nhân hư hỏng này. Tuy nhiên, khi tiến hành giám định nguyên nhân hư hỏng thì thời gian giám định so với thời gian hư hỏng là quá xa, nên việc không phát hiện sự xâm nhập của nước là không khách quan.

Việc xác định nguyên nhân hư hỏng là yếu tố quan trọng xác định lỗi của bên cung cấp là Công ty E. Công ty E đã bàn giao màn hình led cho Công ty T trước đó hơn 04 tháng, màn hình sử dụng bình thường, do vậy, phải loại trừ trách nhiệm đối với nguyên nhân bên ngoài tác động vào sản phẩm dẫn đến sản phẩm hư hỏng.

3. Việc màn hình Led P5 bị hư hỏng một phần chứ không phải toàn bộ màn hình Led P5 nhưng Hội đồng xét xử lại chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chịu trách nhiệm toàn bộ hư hỏng của màn hình là chưa phù hợp.

Theo biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hoá ngày 05/6/2017, Công ty E đúng và đủ số lượng, kích thước, đúng tiêu chuẩn màn hình Led P5 cho Công ty T theo thỏa thuận, cụ thể là màn hình Led P5 outdoor diện tích 11,776m², tình trạng

hoạt động tốt. Tuy nhiên sau đó màn hình bị hư hỏng 01 phần, cụ thể là 260 module, tương đương $6,6m^2$. Trường hợp xác định lỗi thuộc về Công ty E thì Công ty E chỉ phải chịu trách nhiệm đối với 260 module của màn hình. Do đây là loại sản phẩm tách rời, được lắp ghép từng module với nhau nên các module khác không bị hư hỏng vẫn có giá trị sử dụng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty E chịu trách nhiệm đối với toàn bộ màn hình là không công tâm.

4. Căn cứ để Tòa án ấn định mức bồi thường là không có cơ sở.

Tòa án buộc Công ty E bảo hành phần hư hỏng của màn hình để phần hư hỏng hoạt động lại bình thường. Những phần còn lại, Công ty E đã bàn giao cho bên T sử dụng thì Công ty T phải có trách nhiệm bảo quản trong thời gian các bên giải quyết các tranh chấp liên quan. Trong trường hợp Công ty E thực hiện việc bảo hành, nhưng phần còn lại của màn hình không hoạt động thì không phải lỗi của Công ty E. Do vậy, buộc Công ty E chịu trách nhiệm toàn bộ đối với màn hình led đã lắp đặt cho Công ty T là không có cơ sở.

5. Tòa án tuyên một bản án không phù hợp pháp luật, không phù hợp thực tế:

Thời gian bảo hành còn lại 08 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là thiếu tính thực tế. Màn hình led thuộc sản phẩm điện tử, sản phẩm điện tử sẽ thường xuyên được các nhà sản xuất thay đổi, nâng cấp. Trong khi đó, màn hình led đã cung cấp cho Công ty T từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, các linh kiện điện tử mới đã không còn phù hợp, nhà sản xuất không còn sản xuất các linh kiện phù hợp với dòng máy, đời máy thì nhà cung cấp không thể tiếp tục bảo hành cho sản phẩm này cho đến thời điểm hiện tại.

Nếu trong vòng 30 ngày, Công ty E không thực hiện được việc bảo hành thì sẽ phải bồi thường cho Công ty T số tiền là 273.500.000đồng và số tiền 20.000.000đồng phí dịch vụ giám định nguyên nhân hư hỏng của màn hình Led P5.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc Công ty E phải thực hiện hai hành vi, hoặc thế này, hoặc thế kia là trái với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty E yêu cầu trung cầu giám định lại nguyên nhân dẫn đến màn hình không hoạt động được, đồng thời yêu cầu giám định mới đối với tỉ lệ màn hình bị hư hỏng trong trường hợp kết quả giám định lại xác định lỗi thuộc về phía Công ty E.

Công ty E xác định theo hợp đồng thì thời hạn bảo hành là 01 năm kể từ ngày hai bên nghiệm thu bàn giao sản phẩm, sản phẩm bảo hành được ghi trong hợp đồng mua bán, không có phiếu bảo hành. Công ty E là bên phân phối chịu trách nhiệm bảo hành.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình từ thụ lý đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng; Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật và có ủy quyền hợp lệ theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự là hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty T và Công ty E, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Công ty T và Công ty E có ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán số 805/2017/HĐ.BLUESKY ngày 08/5/2017. Theo hợp đồng, Công ty E cung cấp cho Công ty T màn hình LED và dịch vụ (như Phụ lục hợp đồng kèm theo). Loại: Màn hình Led P5 ngoài trời; Giá trị hợp đồng là 410.361.600đồng; Công ty E chịu trách nhiệm về chất lượng và số lượng theo bảng danh mục thiết bị kèm theo (Điều 3.2 của hợp đồng); Thời hạn bảo hành là 01 (một) năm.

Công ty T nêu rằng màn hình Led P5 ngoài trời sau 04 tháng đã hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng được, nguyên nhân theo khảo sát của Công ty E là do mặt sau màn hình Led P5 bị nước mưa chảy vào nên màn hình bị cháy, hư hỏng toàn bộ, mặt kính sau màn hình không được Công ty E gia cố che chắn kỹ dẫn đến hư hỏng. Ngược lại, Công ty E mặc dù xác nhận đã có thiệt hại xảy ra đối với màn hình Led P5 nhưng cho rằng để xảy ra thiệt hại không phải do lỗi của Công ty E.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty E yêu cầu trưng cầu giám định lại để xác định nguyên nhân dẫn đến màn hình không hoạt động được, đồng thời yêu cầu giám định mới đối với tỉ lệ màn hình bị hư hỏng trong trường hợp kết quả giám định lại xác định lỗi thuộc về Công ty E.

Xét thấy, yêu cầu trưng cầu giám định của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm là tình tiết mới và cần thiết để xem xét đánh giá vụ án được đầy đủ, khách quan, toàn diện nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được.

Ngoài ra, theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Công ty E phải thực hiện việc bảo hành màn hình Led P5 ngoài trời theo đúng kỹ thuật để màn hình hoạt

động tốt, có che chắn phía sau màn hình không cho nước vào làm hư hỏng màn hình hoặc bồi thường bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T. Tổng giá trị màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt tại trụ sở của Công ty T là 410.361.600đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty T đã rút yêu cầu buộc Công ty E bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T. Tổng giá trị là 410.361.600đồng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm vừa quyết định đình chỉ phần yêu cầu bồi thường trị giá màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt mới màn hình Led P5 ngoài trời cho Công ty T, tổng giá trị màn hình Led P5 ngoài trời và chi phí lắp đặt tại trụ sở của Công ty T là 410.361.600đồng nhưng đồng thời lại quyết định quá thời gian 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty E không thực hiện việc bảo hành nêu trên, thì buộc Công ty E phải trả cho Công ty T số tiền tổng là 293.574.400đồng (trong đó 273.574.400đồng và 20.000.000đồng) là vượt quá yêu cầu của nguyên đơn.

Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét hủy Bản án sơ thẩm số 80A/2020/KDTM-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí:

Đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 80A/2020/KDTM-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty E

Địa chỉ: đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0071170 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho Công ty E số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0071125 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong